



Tháng 09/2025
Bản tin

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KMC

Hotline: +84 81 489 4789 (English) | +84 91 988 9331 (Japanese)

URL: www.kmc.vn | Email: info@kmc.vn



Nội dung

<u>1</u>	Công văn số 4094 /CT-CS ngày 29/09/2025 do Cục Thuế ban hành về quyết toán thuế TNCN từ tiền lương, tiền công.	TNCN
<u>2</u>	Nghị định số 236/2025/NĐ-CP ngày 29/08/2025 do Chính Phủ ban hành về quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu.	TNDN
<u>3</u>	Công văn số 3601 /CT-CS ngày 05/09/2025 do Cục Thuế ban hành về việc xác định ưu đãi thuế TNDN.	TNDN
<u>4</u>	Công văn số 3577/CT-CS ngày 04/09/2025 do Cục Thuế ban hành về chính sách thuế giá trị gia tăng đầu vào trong giai đoạn vận hành, chạy thử.	GTGT
<u>5</u>	Công văn số 1585/TCS3-QLDN1 ngày 08/09/2025 do Thuế Tỉnh Đồng Nai ban hành về thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa và dịch vụ xuất khẩu.	GTGT
<u>6</u>	Công văn số 3611 /CT-CS ngày 05/09/2025 do Cục Thuế ban hành về thuế giá trị gia tăng.	GTGT

Nội dung

<u>7</u>	Công văn số 3654/CT-CS ngày 09/09/2025 do Cục Thuế ban hành về thuế GTGT.	GTGT
<u>8</u>	Công văn số 24885/CHQ-NVTHQ ngày 17/09/2025 do Cục Hải Quan ban hành về thuế GTGT đối với mặt hàng thực phẩm.	GTGT
<u>9</u>	Công văn số 3967/CT-CS ngày 22/09/2025 do Cục Thuế ban hành về chính sách thuế GTGT.	GTGT
<u>10</u>	Công văn số 782/CMA-QLDN2 ngày 19/09/2025 do Cục Thuế Tỉnh Cà Mau ban hành về chính sách thuế GTGT.	GTGT
<u>11</u>	Công văn số 25426/CHQ-NVTHQ ngày 22/09/2025 do Cục Hải Quan ban hành về thuế GTGT đối với hàng xuất khẩu bị nước ngoài trả lại.	GTGT
<u>12</u>	Công văn số 434/VLO-QLDN2 ngày 21/08/2025 do Cục Thuế Tỉnh Vĩnh Long ban hành về quy định về chậm thanh toán theo hợp đồng hoặc phụ lục hợp đồng.	Khác

Nội dung

<u>13</u>	Công văn số 3391/CT-CS ngày 25/08/2025 do Cục Thuế ban hành về quy định về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.	Khác
<u>14</u>	Công văn số 1802/CTH-QLDN3 ngày 03/09/2025 do Cục Thuế Tỉnh Cần Thơ ban hành về việc hóa đơn chiết khấu thương mại.	HĐ
<u>15</u>	Công văn số 3924/CT-NVT 2025 ngày 19/09/2025 do Cục Thuế ban hành về sử dụng hóa đơn từng lần do bị cơ quan thuế cưỡng chế hóa đơn.	HĐ
<u>16</u>	Công văn số 3955/CT-CS ngày 19/09/2025 do Cục Thuế ban hành về hóa đơn điện tử.	HĐ

1 Quyết toán thuế TNCN từ tiền lương, tiền công

Công văn số 4094 /CT-CS ngày 29/09/2025 do Cục Thuế ban hành về quyết toán thuế TNCN từ tiền lương, tiền công:

Trường hợp trong năm tính thuế người nộp thuế có thu nhập từ tiền lương, tiền công hai nơi trở lên, trong đó có thu nhập vắng lai chưa được khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo tỷ lệ 10% thì không đủ điều kiện đề ủy quyền quyết toán thuế cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập theo quy định tại tiết d.2, điểm d, khoản 6, Điều 8 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ nêu trên. Theo đó, người nộp thuế trực tiếp khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân với cơ quan thuế (khi có số thuế phải nộp thêm hoặc có số thuế nộp thừa đề nghị hoàn hoặc bù trừ vào kỳ khai thuế tiếp theo) và kê khai đầy đủ các khoản thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công nhận được trong kỳ tính thuế.

2 Quy định chi tiết việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung nhằm chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu

Nghị định số 236/2025/NĐ-CP ngày 29/08/2025 do Chính Phủ ban hành về quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu:

Quy định về áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung để chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu.

Ngày 29/08/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định 236/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết 107/2023/QH15 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 15/10/2025 và áp dụng từ năm tài chính 2024.

2 Quy định chi tiết việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung nhằm chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu

Nghị định này áp dụng cho các đối tượng bao gồm: người nộp thuế là các đơn vị hợp thành của tập đoàn đa quốc gia có doanh thu từ 750 triệu euro trở lên, cơ quan thuế, công chức thuế và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thực hiện quy định về thuế tối thiểu toàn cầu.

- **Người nộp thuế và doanh thu áp dụng:** Người nộp thuế là các đơn vị thuộc tập đoàn đa quốc gia có doanh thu hợp nhất từ 750 triệu euro trở lên trong ít nhất 2 năm trong 4 năm liền kề trước năm tài chính xác định nghĩa vụ thuế. Doanh thu này được xác định theo báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ tối cao.
- **Quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung:** Các đơn vị hợp thành của tập đoàn đa quốc gia có hoạt động tại Việt Nam phải áp dụng quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn (QDMTT). Tập đoàn có thể tự quyết định việc phân bổ thuế bổ sung giữa các đơn vị hợp thành tại Việt Nam.

2 Quy định chi tiết việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung nhằm chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu

- **Xác định thuế suất và lợi nhuận tính thuế bổ sung:** Thuế suất thực tế tại Việt Nam được tính cho mỗi năm tài chính và được xác định dựa trên thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế tương tự. Lợi nhuận tính thuế bổ sung được xác định theo thu nhập ròng và các khoản giảm trừ về tài sản hữu hình và tiền lương.
- **Giảm trừ trách nhiệm trong giai đoạn đầu:** Trong giai đoạn đầu thực hiện hoạt động đầu tư quốc tế, thuế bổ sung theo QDMTT tại Việt Nam có thể được xác định bằng 0 nếu tập đoàn đáp ứng các điều kiện về số lượng nước có đơn vị hợp thành và giá trị tài sản hữu hình.
- **Kê khai và nộp thuế:** Đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai phải nộp hồ sơ khai thuế và thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định. Hồ sơ khai thuế bao gồm các tờ khai thông tin và tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung. Thời hạn nộp hồ sơ và nộp thuế được quy định cụ thể trong Nghị định.

3 Ưu đãi thuế TNDN theo địa bàn hoặc lĩnh vực

Công văn số 3601 /CT-CS ngày 05/09/2025 do Cục Thuế ban hành về việc xác định ưu đãi thuế TNDN:

- Trường hợp doanh nghiệp đang trong thời gian hưởng ưu đãi thuế TNDN có phát sinh khoản thu nhập đang được hưởng ưu đãi về thuế TNDN theo điều kiện địa bàn ưu đãi đầu tư hoặc theo điều kiện lĩnh vực ưu đãi theo quy định tại văn bản quy phạm pháp luật về thuế TNDN, vừa đáp ứng điều kiện hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, chế biến nông sản và thủy sản theo quy định tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ thì doanh nghiệp được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi thuế có lợi nhất theo quy định tại Khoản 12 Điều 1 Luật số 32/2013/QH13 và hướng dẫn tại công văn số 3091/BTC-TCT ngày 08/3/2017 của Bộ Tài chính gửi Cục Thuế các Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó đối với trường hợp đã hết thời gian ưu đãi thuế TNDN theo lĩnh vực hoặc địa bàn ưu đãi thuế thì doanh nghiệp không được chuyển sang áp dụng ưu đãi về thuế TNDN đối với thu nhập của doanh nghiệp từ trồng trọt, chăn nuôi, chế biến trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp theo quy định tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ.

3 Ưu đãi thuế TNDN theo địa bàn hoặc lĩnh vực

Đối với trường hợp doanh nghiệp có dự án đầu tư còn trong thời gian ưu đãi về thuế TNDN theo điều kiện lĩnh vực hoặc địa bàn ưu đãi thuế hoặc chưa được hưởng ưu đãi về thuế TNDN; đáp ứng điều kiện thu nhập của doanh nghiệp từ trồng trọt, chăn nuôi, chế biến trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp theo quy định tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ thì doanh nghiệp được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi về thuế có lợi nhất (theo lĩnh vực hoặc địa bàn ưu đãi thuế hoặc thu nhập của doanh nghiệp từ trồng trọt, chăn nuôi, chế biến trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản).

4 Thuế GTGT đầu vào trong giai đoạn vận hành, chạy thử

Công văn số 3577/CT-CS ngày 04/09/2025 do Cục Thuế ban hành về chính sách thuế giá trị gia tăng đầu vào trong giai đoạn vận hành, chạy thử:

Trường hợp cơ sở kinh doanh có dự án đầu tư mới, đang trong giai đoạn đầu tư, có phát sinh vận hành, chạy thử, nếu thời gian vận hành, chạy thử là một tiêu chí hoặc công đoạn theo yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật được quy định theo pháp luật chuyên ngành và được thực hiện theo các quyền, nghĩa vụ cụ thể tại các văn bản thỏa thuận của các bên thì vận hành, chạy thử là công việc thuộc giai đoạn thực hiện dự án đầu tư.

5 Thuế GTGT đối với hàng hóa và dịch vụ xuất khẩu

Công văn số 1585/TCS3-QLDN1 ngày 08/09/2025 do Thuế Tỉnh Đồng Nai ban hành về thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa và dịch vụ xuất khẩu:

- Đối với hàng hoá từ nội địa Việt Nam bán cho tổ chức trong khu phi thuế quan và được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu theo nếu đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP thì mức thuế suất là 0%.
- Đối với dịch vụ cung cấp trực tiếp cho tổ chức ở trong khu phi thuế quan và được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu nếu đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP thì mức thuế suất là 0%.
- Các trường hợp không áp dụng thuế suất 0% được quy định tại khoản 4 Điều 18 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP.
- Doanh nghiệp thực hiện tờ khai hải quan theo quy định của pháp luật về Hải quan đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu.

6 Hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư phục vụ sản xuất hàng hóa xuất khẩu

Công văn số 3611 /CT-CS ngày 05/09/2025 do Cục Thuế ban hành về thuế giá trị gia tăng:

Trường hợp Công ty thực hiện dự án đầu tư (dự án đầu tư được chia thành các giai đoạn, hạng mục) để phục vụ sản xuất kinh doanh hàng hóa xuất khẩu (tỷ lệ doanh thu xuất khẩu chiếm hơn 90% tổng doanh thu) và có số thuế GTGT đầu vào sử dụng cho đầu tư phát sinh trong giai đoạn đầu tư thì thuộc đối tượng và trường hợp được hoàn thuế theo quy định của pháp luật thuế GTGT. Trường hợp khi kết thúc giai đoạn đầu tư, Công ty có phát sinh doanh thu xuất khẩu thì số thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ mua vào (bao gồm cả tài sản cố định) sử dụng cho sản xuất kinh doanh hàng hóa xuất khẩu thuộc đối tượng được hoàn thuế GTGT đối với hoạt động xuất khẩu theo quy định.

Từ ngày 01/7/2025, việc hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 và Điều 30 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

7 Hoàn thuế GTGT theo tháng/quý đối với cơ sở kinh doanh có hoạt động xuất khẩu

Công văn số 3654/CT-CS ngày 09/09/2025 do Cục Thuế ban hành về thuế GTGT:

Trường hợp cơ sở kinh doanh trong tháng (đối với trường hợp kê khai theo tháng), quý (đối với trường hợp kê khai theo quý) có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế GTGT theo tháng, quý. Theo đó, cơ sở kinh doanh đề nghị hoàn thuế theo tháng, quý nào thì áp dụng chính sách hoàn thuế GTGT có hiệu lực đối với tháng, quý đó; thủ tục hoàn thuế thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

8 Thuế GTGT đối với mặt hàng thực phẩm

Công văn số 24885/CHQ-NVTHQ ngày 17/09/2025 do Cục Hải Quan ban hành về thuế GTGT đối với mặt hàng thực phẩm:

Trường hợp mặt hàng thực phẩm là sản phẩm cây trồng, rừng trồng (trừ gỗ, măng), chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường ở khâu nhập khẩu thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT; ở khâu kinh doanh thương mại thuộc đối tượng chịu thuế GTGT 5%. Mặt hàng thực phẩm đã qua chế biến ở khâu nhập khẩu thuộc đối tượng chịu thuế GTGT 10%.

9 Thuế GTGT đối với dự án đầu tư

Công văn số 3967/CT-CS ngày 22/09/2025 do Cục Thuế ban hành về chính sách thuế GTGT:

- Trường hợp Công ty có dự án đầu tư không thuộc diện được hoàn thuế GTGT thì Công ty kê khai thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư cùng với thuế GTGT của hoạt động sản xuất kinh doanh trên tờ khai 01/GTGT. Trường hợp Công ty đã thực hiện kê khai thuế GTGT của dự án đầu tư không thuộc diện được hoàn thuế GTGT trên tờ khai 02/GTGT thì được nộp hồ sơ khai bổ sung cho từng hồ sơ khai thuế có sai, sót theo quy định pháp luật về quản lý thuế.
- Trường hợp dự án đầu tư thuộc đối tượng được hoàn thuế đã hoàn thành, đi vào hoạt động thì số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư không được hoàn thuế kết chuyển sang tờ khai 01/GTGT tại kỳ tính thuế tiếp theo kể từ thời điểm dự án đầu tư đã hoàn thành, đi vào hoạt động.

10 Quy định khấu trừ thuế GTGT đầu vào và chi phí được trừ khi thanh toán qua tài khoản cá nhân được ủy quyền

Công văn số 782/CMA-QLDN2 ngày 19/09/2025 do Cục Thuế Tỉnh Cà Mau ban hành về chính sách thuế GTGT:

Trường hợp Công ty ủy quyền cho cá nhân là người lao động của Công ty, dùng tài khoản ngân hàng của cá nhân mở tại các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật, chuyển thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ mua vào phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng được quy định trong quy chế tài chính hoặc quy chế nội bộ của Công ty, hoặc quyết định về việc ủy quyền của Công ty cho cá nhân thanh toán cho người bán, sau đó Công ty thanh toán cho cá nhân bằng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt thì được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào và tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo quy định tại Điều 14 Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15, Điều 26 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP (có hiệu lực từ ngày 01/7/2025) và Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC.

11 Thuế GTGT đối với hàng xuất khẩu bị nước ngoài trả lại

Công văn số 25426/CHQ-NVTHQ ngày 22/09/2025 do Cục Hải Quan ban hành về thuế GTGT đối với hàng xuất khẩu bị nước ngoài trả lại:

Từ ngày 01/07/2025, hàng hóa xuất khẩu nhưng bị nước ngoài trả lại, khi nhập khẩu thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo quy định tại Điều 3 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15.

12 Quy định về chậm thanh toán theo hợp đồng hoặc phụ lục hợp đồng

Công văn số 434/VLO-QLDN2 ngày 21/08/2025 do Cục Thuế Tỉnh Vĩnh Long ban hành về quy định về chậm thanh toán theo hợp đồng hoặc phụ lục hợp đồng:

- Đối với hàng hóa, dịch vụ mua trả chậm, trả góp có giá trị hàng hóa, dịch vụ mua từ 5 (năm) triệu đồng trở lên, mà đến thời điểm thanh toán theo hợp đồng hoặc phụ lục hợp đồng, cơ sở kinh doanh không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thì cơ sở kinh doanh phải kê khai, điều chỉnh giảm số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ đối với phần giá trị hàng hóa, dịch vụ không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt vào kỳ tính thuế phát sinh nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng hoặc phụ lục hợp đồng.
- Dịch vụ mua trả chậm đến thời điểm thanh toán theo hợp đồng hoặc phụ lục hợp đồng Công ty không có chứng từ thanh toán và Công ty đã kê khai điều chỉnh giảm thuế GTGT đầu vào đã khấu trừ nhưng sau đó (sau thời hạn thỏa thuận trả chậm theo hợp đồng hoặc phụ lục hợp đồng) Công ty có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thì trường hợp này cũng không được kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào.

13 Quy định về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp

Công văn số 3391/CT-CS ngày 25/08/2025 do Cục Thuế ban hành về quy định về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp:

Đơn vị sử dụng đất phi nông nghiệp để xây dựng hệ thống đường dây tải điện, các trạm điện sử dụng vào mục đích công cộng thì thuộc đối tượng không chịu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp. Trường hợp đơn vị sử dụng đất phi nông nghiệp để xây dựng công trình công cộng sử dụng vào mục đích kinh doanh thì thuộc đối tượng chịu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.

Trường hợp thuộc đối tượng chịu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thời điểm tính thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp tính từ thời điểm người nộp thuế thực tế sử dụng đất. Trường hợp sử dụng đất trước ngày Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp có hiệu lực thi hành, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp được tính từ ngày Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp số 48/2010/QH12 ngày 17/5/2010 có hiệu lực thi hành (ngày 01/01/2012).

14 Hóa đơn chiết khấu thương mại

Công văn số 1802/CTH-QLDN3 ngày 03/09/2025 do Cục Thuế Tỉnh Cần Thơ ban hành về việc hóa đơn chiết khấu thương mại:

Đối với Hóa đơn chiết khấu thương mại theo số lượng, doanh số, được lập riêng hóa đơn. Đây là hóa đơn điều chỉnh cho các hóa đơn đã lập trước đó, dùng để điều chỉnh số tiền chênh lệch, không kê khai doanh số bán hàng đã phát sinh. Vì vậy, Hệ thống hóa đơn điện tử của Tổng cục Thuế (<https://hoadondientu.gdt.gov.vn/>) dòng “Tổng tiền chưa thuế” hiển thị số tiền chiết khấu thương mại, dòng “Tổng tiền chiết khấu thương mại” hiển thị là 0.

15 Sử dụng hóa đơn từng lần do bị cưỡng chế hóa đơn

Công văn số 3924/CT-NVT 2025 ngày 19/09/2025 do Cục Thuế ban hành về sử dụng hóa đơn từng lần do bị cơ quan thuế cưỡng chế hóa đơn:

Trường hợp cục thuế áp dụng biện pháp cưỡng chế ngừng sử dụng hóa đơn mà Công ty có văn bản đề nghị sử dụng hóa đơn để có nguồn thanh toán tiền lương công nhân, thanh toán các khoản chi phí đảm bảo sản xuất kinh doanh được liên tục thì cục thuế tiếp tục cho người nộp thuế sử dụng hóa đơn theo từng lần phát sinh với điều kiện người nộp thuế phải nộp ngay ít nhất 18% doanh thu trên hóa đơn được sử dụng vào ngân sách nhà nước.

16 Hướng dẫn chi tiết về cách ghi thông tin tên, địa chỉ, MST/định danh cá nhân trên hóa đơn điện tử

Công văn số 3955/CT-CS ngày 19/09/2025 do Cục Thuế ban hành về hóa đơn điện tử:

Trường hợp người mua là cơ sở kinh doanh có mã số thuế thì tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua thể hiện trên hóa đơn phải ghi theo đúng tại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký thuế, thông báo mã số thuế, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã; trường hợp người mua là đơn vị có quan hệ ngân sách thì tên, địa chỉ, mã số đơn vị có quan hệ ngân sách thể hiện trên hóa đơn phải ghi mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách được cấp.

16 Hướng dẫn chi tiết về cách ghi thông tin tên, địa chỉ, MST/định danh cá nhân trên hóa đơn điện tử

Trường hợp người mua không có mã số thuế thì trên hóa đơn không phải thể hiện mã số thuế người mua. Các trường hợp quy định tại điểm c khoản 14 Điều 10 thì không nhất thiết phải có tên, địa chỉ, mã số thuế người mua. Từ 01/6/2025, trường hợp người mua cung cấp mã số thuế, số định danh cá nhân thì trên hóa đơn phải thể hiện mã số thuế, số định danh cá nhân.

Đối với hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền, trên hóa đơn thể hiện tên, địa chỉ, mã số thuế/số định danh cá nhân/số điện thoại của người mua nếu người mua yêu cầu.

Viết tắt

GTGT	Giá trị gia tăng	BTC	Bộ Tài Chính
TNCN	Thu nhập cá nhân	CT	Cục Thuế
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp	BCT	Bộ Công Thương
TNT	Thuế nhà thầu	BLĐTBXH	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
TTĐB	Tiêu thụ đặc biệt	KHĐT	Sở Kế hoạch và Đầu tư
XNK	Xuất nhập khẩu	NHNNVN	Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam
HĐ	Hóa đơn	DNCX	Doanh nghiệp Chế xuất
CV	Công văn	KCX	Khu Chế xuất
Khác	Khác	KCN	Khu Công nghiệp



Tháng 09/ 2025
Bản tin

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KMC

Hotline: +84 81 489 4789 (English) | +84 91 988 9331 (Japanese)

URL: www.kmc.vn | Email: info@kmc.vn

Bản tin KMC nhằm cập nhật và tóm tắt những quy định chung liên quan đến Thuế, Kế toán, Đầu tư và Lao động ở Việt Nam. Quý vị nên tham khảo ý kiến chuyên môn trước khi đưa ra quyết định.





Thông tin liên hệ.

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KMC

VĂN PHÒNG TẠI HỒ CHÍ MINH

Phòng 603, Lầu 6, Tòa nhà Citilight Tower, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tel: +84 8 3820 5731/ 2 | Fax: +84 8 3820 0906

VĂN PHÒNG TẠI HÀ NỘI

Tầng 19, Tháp 1, Tòa nhà Capital Place, 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Tel: +84 81 489 4789

VĂN PHÒNG TẠI TOKYO

Corporate Advisers Inc

Japan Tokyo-to Chiyoda-ku, Kasumigaseki 3-2-5 Kasumigaseki Building 33F

Tel: +81 3 3593 3238 | Fax: +81 3 3593 3248



URL: www.kmc.vn

Email: info@kmc.vn

Hotline in English: +84 81 489 4789

Hotline in Japanese: +84 91 988 9331

